

Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Đoàn Thanh N, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ 2, khu H 2, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Số Căn cước: 022184012380, cấp ngày: 02/12/2024, nơi cấp: Bộ Công an.

- Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1970; nơi thường trú: tổ 13, khu C 2B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 19, phân trại số 3 của Trại giam Quảng Ninh, địa chỉ: khu T, phường H1, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025;

Căn cứ vào các điều 55 và 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thanh N và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Đoàn Thanh Ng và anh Nguyễn Tuấn A cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Ng và anh Tuấn A có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 28/10/2005 và Nguyễn Tú Tr, sinh ngày 19/6/2010. Con chung Nguyễn Trọng K đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường nên chị Ng và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Tú Tr đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tú Tr. Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị N và anh Tuấn A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Đoàn Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001390 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; chị Đoàn Thanh N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm